

Số: 71/2021/QĐST-HNGĐ

Tp. Cao Lãnh, ngày 10 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 59/2021/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 11 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Võ Trọng L, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Số A, tổ B, khóm C, phường D, thành phố E, tỉnh Đồng Tháp.

Chị Hồ Thu L1, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Số A, tổ B, khóm C, phường D, thành phố E, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Trọng L và chị Hồ Thu L1 tự nguyện kết hôn vào năm 2003 và đăng ký kết hôn vào năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã F, huyện G, tỉnh Đồng Tháp (giấy chứng nhận số 55, ngày 19/11/2003) là hợp pháp. Nay các bên thừa nhận tình cảm không còn và thống nhất ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh L và chị L1 có 01 con chung tên Võ Trọng N, sinh ngày 27/3/2007, hiện con chung đang sống với chị L1. Sau khi ly hôn, anh L và chị L1 thống nhất để chị L1 trực tiếp nuôi con chung và chị L1 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, anh L không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh L và chị L1 tự nguyện chịu lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Trọng L và chị Hồ Thu L1 thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh L và chị L1 có 01 con chung tên Võ Trọng N, sinh ngày 27/3/2007, hiện con chung đang sống với chị L1. Sau khi ly hôn, anh L và chị L1 thống nhất để chị L1 trực tiếp nuôi con chung và chị L1 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, anh L không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: : Anh Võ Trọng L và chị Hồ Thu L1 tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005112 ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Như vậy, anh Võ Trọng L và chị Hồ Thu L1 đã nộp xong lệ phí Tòa án sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- UBND xã F, H.G, ĐT
(Số 55, ngày 19/11/2003);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(Đã ký)
Phạm Thanh Hiền